

# Phiếu An toàn Hóa chất

Trang: 1/16

BASF Phiếu An toàn Hóa chất  
Ngày / Đã được hiệu chỉnh: 31.10.2025  
Sản phẩm: **tert-Butyl Acrylate (TBA)**

Phiên bản: 6.0

(30041990/SDS\_GEN\_VN/VI)

Ngày in: 01.11.2025

## 1. Nhận dạng hóa chất và thông tin về nhà cung cấp

**Tên sản phẩm:**  
**tert-Butyl Acrylate (TBA)**

Sử dụng: Monome

Sử dụng được đề xuất: Monome

Công ty:

Công ty TNHH BASF Việt Nam  
Tầng 23, Ngõ nhà Đức Thành phố Hồ Chí Minh,  
33 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn,  
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
Điện thoại: +84 28 3824 3833  
Số fax: +84 28 3824 3832  
Địa chỉ mail: minh-triet.thieu@basf.com

Thông tin khẩn cấp:

18001703 (Việt Nam)  
Số fax: +84 28 3824 3832  
International emergency number:  
Điện thoại: +49 180 2273-112

## 2. Nhận dạng đặc tính nguy hiểm của hóa chất

Phân loại về chất và hợp chất:

Chất lỏng dễ cháy: Cat.2

Độ độc cấp tính: Cat.3 (Hô hấp - hơi nước)

Độ độc cấp tính: Cat.4 (tiếp xúc miệng)

Độ độc cấp tính: Cat.4 (trên da)

Kích ứng da: Cat.2

Chất gây dị ứng da: Cat.1

Độc tính đối với cơ quan đích cụ thể sau khi tiếp xúc một lần: Cat.3 (kích ứng hệ hô hấp)

BASF Phiếu An toàn Hóa chất  
 Ngày / Đã được hiệu chỉnh: 31.10.2025  
 Sản phẩm: **tert-Butyl Acrylate (TBA)**

Phiên bản: 6.0

(30041990/SDS\_GEN\_VN/VI)

Ngày in: 01.11.2025

Nguy hại cấp tính đối với môi trường thủy sinh: Cat.2  
 Nguy hại mãn tính đối với môi trường thủy sinh: Cat.2

Ghi nhãn sản phẩm và cảnh báo nguy cơ:

Hình đồ cảnh báo:



Cảnh báo:  
 Nguy hiểm

Cảnh báo nguy cơ:

H225	Chất lỏng và hơi rất dễ cháy.
H315	Gây kích ứng da.
H331	Độc nếu hít vào.
H317	Có thể gây phản ứng dị ứng da.
H335	Có thể gây kích ứng hô hấp.
H302 + H312	Có hại khi nuốt phải hoặc tiếp xúc với da.
H401	Độc đối với sinh vật thủy sinh.
H411	Độc đối với sinh vật thủy sinh và tác động kéo dài.

Biện pháp phòng ngừa:

P271	Chỉ sử dụng ngoài trời hay trong khu vực được thông thoáng tốt.
P280	Đeo găng tay bảo vệ và bảo vệ mắt/ mặt.
P210	Tránh xa nhiệt/tia lửa/ngọn lửa hở/các bề mặt nóng. – Không hút thuốc.
P260	Không hít bụi sương hoặc hơi hoá chất.
P273	Tránh thải vào môi trường.
P243	Thực hiện các biện pháp ngăn ngừa tĩnh điện.
P241	Sử dụng thiết bị điện/thông thoáng/chiếu sáng chống nổ
P272	Áo quần làm việc bị nhiễm bẩn hóa chất không được phép mang ra khỏi khu vực làm việc.
P264	Rửa kỹ với nhiều nước và xà phòng sau khi sử dụng.
P270	Không ăn, uống hay hút thuốc khi đang sử dụng sản phẩm này.
P242	Chỉ sử dụng các dụng cụ không phát lửa.
P240	Thùng chứa và thiết bị tiếp nhận phải được nối đất.

Lưu ý khi tiếp xúc:

P311	Liên hệ với TRUNG TÂM CHẤT ĐỘC hay bác sĩ.
P304+P340	NẾU HÍT VÀO: Di chuyển ra nơi có không khí trong lành và nằm nghỉ ở vị trí có thể hít thở dễ chịu.
P303+P361+P353	NẾU DÍNH TRÊN DA (hay tóc): Cởi bỏ ngay lập tức quần áo nhiễm bẩn. Rửa sạch da với nước/vòi sen.
P361 + P364	Cởi bỏ ngay lập tức quần áo nhiễm bẩn và giặt sạch trước khi sử dụng lại.
P330	Súc miệng.
P391	Thu gom tràn đổ.
P370 + P378	Trong tình huống cháy: sử dụng nước, bột hóa chất khô, bọt foam hoặc bình CO2 để dập tắt đám cháy.

Lưu ý khi bảo quản:

BASF Phiếu An toàn Hóa chất  
Ngày / Đã được hiệu chỉnh: 31.10.2025  
Sản phẩm: **tert-Butyl Acrylate (TBA)**

Phiên bản: 6.0

(30041990/SDS\_GEN\_VN/VI)

Ngày in: 01.11.2025

P403 + P235      Cất trữ ở nơi được thông thoáng tốt. Giữ ở nhiệt độ mát.  
P233                Giữ thùng chứa đóng kín.  
P405                Kho lưu trữ khóa kín.

Lưu ý khi thải bỏ:  
P501                Thải bỏ hóa chất bên trong/thùng chứa đến điểm thu gom chất thải  
nguy hại hay đặc biệt.

Những mối nguy hiểm khác mà không được phân loại:  
Trường hợp thông tin ứng dụng được cung cấp trong phần này về những mối nguy cơ khác không  
đưa đến kết quả phân loại nguy hiểm nhưng vẫn ảnh hưởng đến những nguy cơ tổng quát của đơn  
chất hoặc hợp chất. Xem phần 12 - Kết quả đánh giá PBT và vPvB

### 3. Thông tin về thành phần các chất

#### Bản chất của hoá chất

Trạng thái chất: Chất

tert-butyl acrylate

Số CAS: 1663-39-4

#### Thành phần nguy hại

tert-butyl acrylate

Hàm lượng (W/W):  $\geq 99\%$  -  $\leq 100\%$

Số CAS: 1663-39-4

Flam. Liq.: Cat. 2  
Acute Tox.: Cat. 3 (Hô hấp - hơi nước)  
Acute Tox.: Cat. 4 (tiếp xúc miệng)  
Acute Tox.: Cat. 4 (trên da)  
Kích ứng da: Cat. 2  
Skin Sens.: Cat. 1  
STOT SE: Cat. 3 (kích ứng hệ hô hấp)  
Aquatic Acute: Cat. 2  
Aquatic Chronic: Cat. 2

acrylic acid

BASF Phiếu An toàn Hóa chất  
Ngày / Đã được hiệu chỉnh: 31.10.2025  
Sản phẩm: **tert-Butyl Acrylate (TBA)**

Phiên bản: 6.0

(30041990/SDS\_GEN\_VN/VI)

Ngày in: 01.11.2025

Hàm lượng (W/W):  $\leq 0.2 \%$   
Số CAS: 79-10-7

Acute Tox.: Cat. 4 (Hô hấp - hơi nước)  
Acute Tox.: Cat. 4 (tiếp xúc miệng)  
Aquatic Chronic: Cat. 2  
Aquatic Acute: Cat. 1  
Flam. Liq.: Cat. 3  
Tổn thương mắt nghiêm trọng: Cat. 1  
Ăn mòn da: Cat. 1A  
M- nhân tố cấp tính: 1

#### 4. Biện pháp sơ cứu về y tế

Khuyến cáo chung:

Nhân viên sơ cứu phải lưu ý về sự an toàn của chính họ. Nếu bệnh nhân trở nên bất tỉnh, đặt và vận chuyển ở vị trí nghiêng ổn định (vị trí bình phục). Cởi bỏ quần áo nhiễm bẩn ngay lập tức.

Nếu hít phải:

Giữ bệnh nhân bình tĩnh, di chuyển ra nơi có không khí trong lành, gọi bác sĩ.

Khi tiếp xúc với da:

Ngay lập tức rửa kỹ bằng xà phòng và nước, gọi bác sĩ.

Khi tiếp xúc với mắt:

rửa mắt bị ảnh hưởng trong ít nhất 15 phút dưới vòi nước với mí mắt mở to, tư vấn với chuyên gia mắt

Khi nuốt phải:

Ngay lập tức súc miệng và sau đó uống 200-300 ml nước, gọi bác sĩ.

Lưu ý cho bác sĩ:

Triệu chứng: Thông tin, thông tin bổ sung về các triệu chứng và tác dụng được thể hiện trong các cụm từ ghi nhãn GHS trong Phần 2 và trong đánh giá Độc tính ở Phần 11.

Những mối nguy hiểm: Thông tin, thông tin bổ sung về các triệu chứng và tác dụng được thể hiện trong các cụm từ ghi nhãn GHS trong Phần 2 và trong đánh giá Độc tính ở Phần 11. Các triệu chứng và / hoặc các hiệu ứng khác vẫn chưa được biết đến

Việc xử lý: Điều trị theo các triệu chứng (khử độc, chức năng sống), không có thuốc giải độc đặc trưng.

#### 5. Biện pháp xử lý khi có hỏa hoạn

Phương tiện chữa cháy phù hợp:

bột khô, Phun nước, cacbon dioxide, bọt

Những phương tiện chữa cháy không phù hợp vì lý do an toàn:

Vòi phun nước

Thông tin bổ sung:

Sử dụng phương pháp dập tắt thích hợp với khu vực xung quanh.

Những mối nguy hiểm cụ thể:

Nguy cơ về phản ứng tự trùng hợp mãnh liệt nếu bị quá nhiệt trong thùng chứa. Làm mát các thùng nguy hiểm bằng cách phun nước.

BASF Phiếu An toàn Hóa chất  
Ngày / Đã được hiệu chỉnh: 31.10.2025  
Sản phẩm: **tert-Butyl Acrylate (TBA)**

Phiên bản: 6.0

(30041990/SDS\_GEN\_VN/VI)

Ngày in: 01.11.2025

| Để cháy Xem MSDS phần 7 - Xử lý và cất trữ.

Thiết bị bảo vệ đặc biệt:

Trang bị dụng cụ hô hấp độc lập. Phương tiện bảo vệ cá nhân đặc biệt cho lính cứu hỏa

Thông tin bổ sung:

Mở rộng các biện pháp chữa cháy Chữa cháy từ khoảng cách xa nhất có thể. Hơi nặng hơn không khí và có thể tích tụ ở các khu vực thấp và di chuyển một khoảng cách đáng kể đến nguồn phát sinh tia lửa điện.

Thông tin bổ sung:

Trong trường hợp có cháy ở khu vực lân cận, cần bố trí hệ thống ổn định nếu nhiệt độ của khu vực có bồn chứa đạt 45°C. Những người không phận sự không được vào khu vực. Trong trường hợp có cháy ở khu vực lân cận, cần yêu cầu mọi người trong khu vực rộng hơn thực hiện di tản nếu nhiệt độ của khu vực có bồn chứa đạt 60°C.

Thông tin bổ sung:

Loại bỏ những mảnh vụn cháy và nước chữa cháy bị nhiễm bẩn hóa chất theo các quy định chính thức.

## 6. Biện pháp phòng ngừa, ứng phó khi có sự cố

Những cảnh báo cá nhân:

Xử lý theo quy tắc vệ sinh và an toàn công nghiệp.

Tránh các nguồn phát sinh tia lửa điện: nhiệt, tia lửa, ngọn lửa hở. Sử dụng thiết bị chống tĩnh điện.

Cảnh báo môi trường:

Tránh thải vào môi trường. Thu gom nước rửa bị ô nhiễm để xử lý phù hợp.

Phương pháp lau dọn hoặc thu gom:

Cho lượng lớn: Bơm hút sản phẩm.

Lượng đổ tràn nên được chặn lại, đông đặc lại, và được đặt trong các thùng chứa thích hợp để thải bỏ. Xử lý vật liệu hấp thụ theo các quy định. Đảm bảo hệ thống thông thoáng đầy đủ. Nén khí/ hơi/sương mù bằng vòi phun nước. Lau dọn sàn và vật nhiễm bẩn với nước và chất tẩy vết bẩn, tuân thủ các quy định về môi trường. Quá trình vệ sinh sản xuất chỉ nên được thực hiện khi đeo thiết bị trợ thở. Thu gom bằng dụng cụ phù hợp và thải bỏ.

Thông tin bổ sung: Rủi ro trượt ngã cao do rò rỉ/tràn đổ sản phẩm.

Việc thoát chất/sản phẩm có thể gây cháy hay nổ. Chặn hoặc khóa nguồn tràn đổ. Ngắt hay ngưng chất/sản phẩm được xả ra theo các điều kiện an toàn.

Đóng trong thùng kín khi thải bỏ.

## 7. Yêu cầu về sử dụng, bảo quản

Hướng dẫn sử dụng

| Chỉ cá nhân được đào tạo thích hợp mới có thể xử lý chất/ sản phẩm. Phải kiểm tra polyme còn lại trong các bộ phận của thiết bị và vệ sinh định kỳ nhằm tránh những phản ứng gây nguy hại.

BASF Phiếu An toàn Hóa chất  
Ngày / Đã được hiệu chỉnh: 31.10.2025  
Sản phẩm: **tert-Butyl Acrylate (TBA)**

Phiên bản: 6.0

(30041990/SDS\_GEN\_VN/VI)

Ngày in: 01.11.2025

Phải bảo đảm thông thoáng hoàn toàn ở khu vực lưu trữ và làm việc. Yêu cầu đóng kín và thông thoáng hút. Khi rót, san chiết hay làm sạch thùng chứa phải sử dụng hệ thống thông thoáng cục bộ thích hợp. Ống hút khí thải ra môi trường thông qua các vách ngăn phù hợp. Kiểm tra tình trạng niêm phong và các ren khớp nối.

Phải chú ý những nhiệt độ cần tránh. Bảo vệ khỏi nhiệt. Bảo vệ khỏi ánh sáng mặt trời trực tiếp. Bảo vệ hoá chất bên trong khỏi ánh sáng mặt trời. Không mở nắp thùng chứa sản phẩm bị nóng hoặc phình to. Di tản mọi người đến nơi an toàn và cảnh báo cho đội chữa cháy.

Phải bảo đảm chất ức chế và mức oxy hoà tan phù hợp.

Tránh hít phải bụi/sương mù/hơi. Tránh sự hình thành sol khí. Tránh các tiếp xúc trực tiếp với chất/sản phẩm.

#### Phòng chống cháy nổ:

Tránh các nguồn phát sinh tia lửa điện: nhiệt, tia lửa, ngọn lửa hở. Hoá chất/ sản phẩm có thể hình thành hỗn hợp nổ với không khí. Tiếp đất các thiết bị truyền dẫn thích hợp để tránh phóng tĩnh điện. Đề nghị các phần dẫn điện của máy móc phải được tiếp đất. Không cần thiết trang bị thiết bị chống nổ khi xếp dỡ hay trong quá trình chế biến sản phẩm thực hiện trong môi trường có nhiệt độ thấp hơn nhiệt độ chớp cháy tối thiểu 5 °C

Nên làm mát các thùng chứa được gia nhiệt để tránh quá trình trùng hợp. Nếu tiếp xúc với cháy, giữ mát các thùng chứa bằng cách phun nước. Phải trang bị hệ thống làm mát khẩn cấp trong trường hợp đám cháy ở khu vực phụ cận.

#### Hướng dẫn bảo quản

Thông tin bổ sung về điều kiện lưu trữ: Trước khi cất trữ phải bảo đảm thiết bị được dùng để di chuyển và thùng dùng để chứa không có chứa các chất/ sản phẩm khác. Trước khi chuyển hàng vào khu vực chứa phải nhận dạng thật kỹ sản phẩm. Lối vào khu vực kho chứa phải có cảnh báo chỉ cho phép nhân viên đã được huấn luyện phù hợp ra vào.

Chất ổn định chỉ có tác dụng trong môi trường có sự hiện diện của khí oxy. Duy trì quá trình tiếp xúc với môi trường không khí có hàm lượng oxy từ 5-21%. Không sử dụng vật chứa có thiết bị đo khí trơ để lưu trữ hoá chất.

Nguy cơ trùng hợp. Bảo vệ khỏi nhiệt. Bảo vệ khỏi ánh sáng mặt trời trực tiếp. Tránh ánh sáng UV và bức xạ khác với năng lượng cao. Bảo vệ khỏi ô nhiễm.

Trong trường hợp phải chứa lượng lớn, các bồn chứa phải được trang bị ít nhất là 2 nhiệt kế cảnh báo nhiệt độ cao.

Ngay khi sản phẩm được lưu trữ và sử dụng đúng theo mô tả/ chỉ dẫn, sản phẩm nên được sử dụng hết trong khoảng thời gian lưu trữ chỉ định.

#### Tính ổn định lưu trữ:

Nhiệt độ lưu trữ: < 35 °C

Thời gian lưu trữ: 12 Months

Nên chú ý nhiệt độ cất trữ được khuyến cáo.

Tránh cất trữ lâu dài.

Sản phẩm này nên được sử dụng trong thời gian sớm nhất có thể.

Phải bảo đảm chất ức chế và mức oxy hoà tan phù hợp.

Không lưu trữ nếu phần không gian bên trên chất lỏng nhỏ hơn 10% thể tích vật chứa.

Tính ổn định cất trữ dựa trên nhiệt độ môi trường và các điều kiện được miêu tả.

Đề nghị duy trì khoảng cách nhiệt độ an toàn + 2°C trên khoảng kết tinh.

Sản phẩm được ổn định hoá, cần chú ý đến thời gian cất trữ.

Nhiệt độ lưu trữ: 45 °C

BASF Phiếu An toàn Hóa chất  
Ngày / Đã được hiệu chỉnh: 31.10.2025  
Sản phẩm: **tert-Butyl Acrylate (TBA)**

Phiên bản: 6.0

(30041990/SDS\_GEN\_VN/VI)

Ngày in: 01.11.2025

Cần sử dụng hệ thống ổn định nhiệt độ nếu nhiệt độ của khu vực chứa các bồn lớn đạt nhiệt độ chỉ định.

Nhiệt độ lưu trữ: 60 °C

Yêu cầu mọi người trong khu vực rộng hơn thực hiện di tản nếu nhiệt độ của khu vực chứa các bồn lớn đạt nhiệt độ chỉ định.

## 8. Kiểm soát phơi nhiễm / yêu cầu về thiết bị bảo vệ cá nhân

Thành phần của các thông số kiểm soát khu vực làm việc

acrylic acid, 79-10-7;

Giá trị TWA 2 ppm (ACGIHTLV)

Tên chất làm kích ứng da (ACGIHTLV)

Nguy cơ hấp thụ qua da

Kiểm soát kỹ thuật

Lời khuyên trong việc thiết kế hệ thống:

Đảm bảo hệ thống thông thoáng đầy đủ.

Thiết bị bảo hộ cá nhân

Bảo vệ hô hấp:

Thiết bị bảo vệ hô hấp thích hợp trong điều kiện nồng độ thấp hơn hoặc tác động ngắn: Bộ lọc khí dành cho khí/ hơi của các hợp chất hữu cơ (điểm sôi >65 °C, vd EN 14387 Loại A)

Bảo vệ tay:

Vật liệu thích hợp khi tiếp xúc thời gian dài, tiếp xúc trực tiếp (đề nghị: Bảo vệ trong phụ lục 6, tương ứng thời gian thấm thấu > 480 phút theo EN ISO 374-1):

fluoroelastomer (FKM) - Lớp phủ độ dày 0.7 mm

cao su nitril (NBR) - bề dày lớp phủ 0.4 mm

Bảo vệ mắt:

Kính an toàn với chắn bảo vệ các cạnh (kính gọng) (vd. EN 166)

Bảo vệ toàn thân:

Bảo vệ cơ thể được chọn dựa vào hoạt động và khả năng phơi nhiễm, ví dụ tạp dề, ủng bảo vệ, quần áo chống hoá chất (theo EN 14605 trong trường hợp hoá chất văng hoặc EN ISO 13982 trong trường hợp bụi).

Tiêu chuẩn vệ sinh và an toàn chung:

Tránh tiếp xúc với da. Tránh hít phải hơi nước. Yêu cầu mặc trang phục làm việc bó sát ngoài thiết bị bảo vệ cá nhân đã nêu. Xử lý theo quy tắc vệ sinh và an toàn công nghiệp.

## 9. Đặc tính lý, hóa của hóa chất

Dạng:

chất lỏng

Màu sắc:

không màu

Mùi:

giống este

Ngưỡng mùi:

không được xác định

BASF Phiếu An toàn Hóa chất  
 Ngày / Đã được hiệu chỉnh: 31.10.2025  
 Sản phẩm: **tert-Butyl Acrylate (TBA)**

Phiên bản: 6.0

(30041990/SDS\_GEN\_VN/VI)

Ngày in: 01.11.2025

Giá trị pH:	không áp dụng	
Điểm làm lạnh:	tương đương -69 °C	
Điểm sôi:	Dữ liệu tài liệu. 119.2 °C (1,013 hPa)	
Điểm chớp cháy:	14 °C	(DIN 51755, cốc kín)
Tốc độ bay hơi:	Giá trị gần đúng theo Định luật Henry hoặc theo áp suất hơi.	
Tính dễ cháy (chất rắn/Khí gas):	Rất dễ cháy	
Giới hạn nổ dưới (LEL):	Các chất lỏng không áp dụng quy định phân loại và dán nhãn., Giới hạn nổ dưới có thể thấp hơn từ 5 - 15 °C so với độ chớp cháy. 0.7 %(V) (7.5 °C)	
Giới hạn nổ trên (UEL):	Các chất lỏng không áp dụng quy định phân loại và dán nhãn. 7 %(V) (46 °C)	
Nhiệt độ tự cháy:	400 °C Dữ liệu tài liệu.	
Phân huỷ do nhiệt:	Không phân huỷ nếu được cất trữ và sử dụng như được chỉ dẫn/ quy định.	
Tự bắt cháy:	Dựa trên các đặc điểm cấu trúc của nó, sản phẩm không được phân loại là tự cháy.	Loại thí nghiệm: Tự bốc cháy ở nhiệt độ phòng
Khả năng tự gia nhiệt:	Chất không có khả năng tự gia nhiệt. Điểm nóng chảy chưa được thí nghiệm.	
SADT:	Không phải là một hợp chất/ hỗn hợp có khả năng tự phân huỷ theo Hệ Thống Hải Hòa Toàn Cầu.	
Nguy cơ nổ:	Dựa trên cấu trúc hóa học không có biểu hiện cho thấy có các thuộc tính nổ.	
Những đặc tính làm tăng cháy:	Dựa trên các đặc điểm cấu trúc của nó sản phẩm không được phân loại là oxy hóa.	
Áp suất hơi:	20 hPa (23.4 °C) 84.7 hPa (50 °C)	(được đo lường)



BASF Phiếu An toàn Hóa chất  
 Ngày / Đã được hiệu chỉnh: 31.10.2025  
 Sản phẩm: **tert-Butyl Acrylate (TBA)**

Phiên bản: 6.0

(30041990/SDS\_GEN\_VN/VI)

Ngày in: 01.11.2025

Tỷ trọng:	0.88 g/cm <sup>3</sup> (20 °C)	(tỷ trọng kế)
Tỷ trọng tương đối:	0.88 (20 °C)	
Tỷ trọng hơi (không khí):	4.41 (20 °C) Nặng hơn không khí.	(được tính toán)
Tính tan trong nước:	tương đương 2 g/l (25 °C)	
Độ hoà tan (định tính) (các) dung môi:	các dung môi hữu cơ có thể pha trộn	
Hệ số phân chia n-octanol/nước (biểu đồ Pow):	2.32 (25 °C)	(OECD-Hướng dẫn 107)
Hấp thụ/nước - đất:	KOC: 26.14; biểu đồ KOC: 1.42 Không có khả năng hấp thụ trong đất dạng rắn.	(được tính toán)
Sức căng bề mặt:	Dựa trên cấu trúc hóa học, không có khả năng có bề mặt hoạt tính.	
Tính nhớt, động lực:	tương đương 0.5 - 1.0 mPa.s (20 °C) Bằng biện pháp suy luận từ một sản phẩm có thành phần tương tự	
Tính nhớt, động học:	(20 °C) không được xác định	
Khối lượng mol:	128.17 g/mol	

## 10. Mức ổn định và phản ứng của hóa chất

Những điều kiện cần tránh:

Tránh nhiệt. Cần tránh hàm lượng oxy bên trên sản phẩm nhỏ hơn 5%. Tránh ánh sáng UV và bức xạ khác với năng lượng cao. Tránh ánh sáng mặt trời trực tiếp. Tránh cất trữ lâu dài. Tránh thất thoát chất ức chế. Tránh quá nhiệt. Tránh các nguồn phát sinh tia lửa điện: nhiệt, tia lửa, ngọn lửa hở. Tránh làm lạnh. Tránh ẩm.

Phân huỷ do nhiệt: Không phân huỷ nếu được cất trữ và sử dụng như được chỉ dẫn/ quy định.

Những chất cần tránh:

Các nguyên tố cơ bản., chất khơi mào cơ bản tự do, các peroxyt, mecaptan, Hợp chất của Nitơ, peborat, azit, ête, các xeton, Các aldehyde, các amine, các chất nitrat, các chất nitrit, các tác nhân oxy hóa, các chất khử, các chất bazơ mạnh, các chất phản ứng với kiềm, oxit axit, clorua axit, Các axit vô cơ đậm đặc, muối kim loại  
 Khí trơ

BASF Phiếu An toàn Hóa chất  
Ngày / Đã được hiệu chỉnh: 31.10.2025  
Sản phẩm: **tert-Butyl Acrylate (TBA)**

Phiên bản: 6.0

(30041990/SDS\_GEN\_VN/VI)

Ngày in: 01.11.2025

Sự ăn mòn kim loại: Không ăn mòn kim loại

Những phản ứng nguy hiểm:

Nguy cơ cháy và nổ trong điều kiện giới hạn. Hỗn hợp không khí dễ cháy có thể hình thành khi sản phẩm bị gia nhiệt đến trên nhiệt độ chớp cháy và/hoặc khi được bơm hoặc phun ra. Hình thành các hỗn hợp khí/ không khí nổ.

Phản ứng trùng hợp kết hợp với sự toả nhiệt.

Nguy cơ xảy ra phản ứng trùng ngưng do sự suy giảm khí oxy trong pha lỏng. Nguy cơ xảy ra phản ứng trùng hợp khi bị gia nhiệt hoặc có bức xạ UV. Nguy cơ tự phát cháy và tự polyme hoá mãnh liệt nếu chất ức chế bị giảm hoặc sản phẩm tiếp xúc với nhiệt độ quá cao. Phản ứng trùng hợp sinh ra khí dễ nổ trong thùng chứa kín hoặc giới hạn. Các phản ứng có thể phát sinh tia lửa.

Nguy cơ xảy ra phản ứng tự trùng hợp trước các chất mồi cho các phản ứng hoá học đầu tiên (ví dụ các peroxit). Phản ứng với axit nitric Nguy cơ xảy ra phản ứng trùng hợp trước các chất oxy hoá.

Cần tránh các phản ứng nguy hiểm hiện diện trong các chất dễ cạy.

Sản phẩm được ổn định khỏi quá trình tự trùng hợp trước khi gửi đi. Sản phẩm thích hợp nếu cất trữ và xử lý như được trình bày/ thể hiện.

Các sản phẩm phân hủy nguy hại:

Không có các sản phẩm phân hủy nguy hại nếu cất trữ và xử lý như được trình bày/ thể hiện.

Tính ổn định hóa học:

Sản phẩm thích hợp nếu cất trữ và xử lý như được trình bày/ thể hiện.

Khả năng phản ứng:

Phản ứng không nguy hại nếu được cất trữ và sử dụng theo chỉ dẫn/ quy định.

## 11. Thông tin về độc tính

### Các đường tiếp xúc

#### Độc cấp tính khi tiếp xúc qua miệng

Dữ liệu thực nghiệm/ tính toán:

LD50chuột (miệng): tương đương 1,047 mg/kg (Thí nghiệm BASF)

#### Độc cấp tính khi hít phải

LC50 chuột (bằng cách hít phải): 7 mg/l 4 h (Thí nghiệm BASF)

Thí nghiệm hơi nước.

#### Độc cấp tính trên da

LD50 thỏ (da): 2,000 mg/kg (Thí nghiệm BASF)

#### Đánh giá độ độc cấp tính

Độc tính vừa phải sau khi tiếp xúc da ngắn hạn. Độc tính vừa phải sau 1 lần ăn vào. Độc tính biểu hiện rõ sau thời gian ngắn hít phải hoá chất.

#### Triệu chứng

Thông tin, thông tin bổ sung về các triệu chứng và tác dụng được thể hiện trong các cụm từ ghi nhãn GHS trong Phần 2 và trong đánh giá Độc tính ở Phần 11.

#### Kích ứng

Đánh giá tác động kích ứng:

BASF Phiếu An toàn Hóa chất  
Ngày / Đã được hiệu chỉnh: 31.10.2025  
Sản phẩm: **tert-Butyl Acrylate (TBA)**

Phiên bản: 6.0

(30041990/SDS\_GEN\_VN/VI)

Ngày in: 01.11.2025

Tiếp xúc da gây kích ứng. Không gây kích ứng mắt.

Dữ liệu thực nghiệm/ tính toán:

Ăn mòn/Kích ứng da thỏ: Gây kích ứng. (Thí nghiệm BASF)

Gây tổn thương/kích ứng mắt nghiêm trọng thỏ: không gây kích ứng (Thí nghiệm BASF)

### **Dị ứng da/hô hấp**

Đánh giá tính nhạy cảm:

Có thể làm mẫn cảm sau khi tiếp xúc với da.

Dữ liệu thực nghiệm/ tính toán:

Thí nghiệm LLNA chuột: làm mẫn cảm da (OECD Hướng dẫn 429)

### **Gây đột biến tế bào**

Đánh giá khả năng gây đột biến:

Chất không gây đột biến trên vi khuẩn. Chất không gây đột biến trên tế bào động vật có vú. Chất không gây đột biến trong thí nghiệm với động vật có vú.

### **Chất gây ung thư**

Đánh giá khả năng gây ung thư:

Không phát hiện tác nhân gây ung thư trong các nghiên cứu lâu dài trên động vật bằng cách cho hít hoá chất. Không phát hiện dấu hiệu ung thư do hoá chất trên động vật sau khi gây bệnh mạn tính trên da. Sản phẩm chưa được thử nghiệm. Các kết luận đưa ra dựa trên các chất hay sản phẩm có cấu trúc hoặc thành phần tương tự.

### **Độc đối với sinh sản**

Đánh giá độ độc đến sinh sản:

Các cuộc nghiên cứu động vật không cho thấy tác động làm suy giảm khả năng sinh sản với các liều lượng không độc đối với động vật bố mẹ. Cấu trúc hoá chất không gợi ra một cảnh báo cụ thể cho một tác động nào. Các kết quả được xác định trong Thí nghiệm sàng lọc (OECD 421/422).

### **Độc tính gia tăng**

Đánh giá vấn đề quái thai:

Những nghiên cứu trên động vật đã không biểu thị tác dụng gia tăng độc tính với mỗi liều không độc cho động vật bố mẹ. Cấu trúc hoá chất không gợi ra một cảnh báo cụ thể cho một tác động nào. Các kết quả được xác định trong Thí nghiệm sàng lọc (OECD 421/422).

### **Độc độc lên cơ quan đích đặc trưng (phơi nhiễm đơn)**

Có thể kích ứng với đường không khí.

### **Độc độc liều lượng lặp lại và cơ quan đích cụ thể (phơi nhiễm nhiều lần)**

Đánh giá độ độc liều lượng lặp:

Hóa chất có thể gây tổn hại cơ quan khứu giác khi hít phải hóa chất lặp lại nhiều lần.

### **Nguy cơ khi hít vào**

BASF Phiếu An toàn Hóa chất  
Ngày / Đã được hiệu chỉnh: 31.10.2025  
Sản phẩm: **tert-Butyl Acrylate (TBA)**

Phiên bản: 6.0

(30041990/SDS\_GEN\_VN/VI)

Ngày in: 01.11.2025

không áp dụng

## 12. Thông tin về sinh thái

### Độc sinh thái

Độc với loài cá:

LC50 (96 h) 2.37 mg/l, *Leuciscus idus* (DIN 38412 Phần 15, tính điện)

Loài không xương sống thủy sinh:

EC50 (48 h) 8.74 mg/l, *Daphnia magna* (Hướng dẫn OECD 202, phần 1, tính điện)

Báo cáo về tác động gây độc có liên quan nồng độ xác định phân tích. Sản phẩm có tính bay hơi cao. Được thí nghiệm trong hệ thống thí nghiệm khép kín.

Thực vật thủy sinh:

EC50 (72 h) 14.6 mg/l (tỷ lệ tăng trưởng), *Desmodesmus subspicatus* (Hướng dẫn OECD 201, tính điện)

Sản phẩm có tính bay hơi cao. Được thí nghiệm trong hệ thống thí nghiệm khép kín. Báo cáo về tác động gây độc có liên quan nồng độ xác định phân tích.

Vi sinh vật/ Tác động lên bùn hoạt tính:

EC20 (0.5 h) tương đương 950 mg/l, bùn hoạt tính, nước thải sinh hoạt (Hướng dẫn OECD 209, ở dưới nước)

Nồng độ danh nghĩa.

Độc mãn tính cho loài cá:

Các nghiên cứu khoa học chưa được chứng minh.

Độc mãn tính cho loài không xương sống thủy sinh:

Nồng độ tác động không quan sát được (21 d), 0.136 mg/l, *Daphnia magna* (OECD Hướng dẫn 211, bán tính)

Báo cáo về tác động gây độc có liên quan nồng độ xác định phân tích. Sản phẩm chưa được thử nghiệm. Các kết luận đưa ra dựa trên các chất hay sản phẩm có cấu trúc hoặc thành phần tương tự.

Nồng độ tác động không quan sát được (21 d), 0.19 mg/l, *Daphnia magna* (Chảy qua.)

Báo cáo về tác động gây độc có liên quan nồng độ xác định phân tích. Sản phẩm chưa được thử nghiệm. Các kết luận đưa ra dựa trên các chất hay sản phẩm có cấu trúc hoặc thành phần tương tự.

Đánh giá độ độc với động vật trên cạn:

Các nghiên cứu khoa học chưa được chứng minh.

Vi sinh vật sống trong đất:

EC50 (28 d) > 1,000 mg/kg, những vi sinh vật trong đất (OECD 217)

Thực vật trên cạn:

Không có sẵn các dữ liệu.

Những loài động vật không có vú trên cạn khác:

Không có sẵn các dữ liệu.

BASF Phiếu An toàn Hóa chất  
Ngày / Đã được hiệu chỉnh: 31.10.2025  
Sản phẩm: **tert-Butyl Acrylate (TBA)**

Phiên bản: 6.0

(30041990/SDS\_GEN\_VN/VI)

Ngày in: 01.11.2025

### Đặc tính không ổn định

Đánh giá giữa việc vận chuyển và dự luật môi trường:  
Chất sẽ không bay hơi vào trong không khí từ mặt nước.  
Không có khả năng hấp thụ trong đất dạng rắn.

### Tính bền và tính biến chất

Thông tin bị đào thải:

50 - 60 % Sự hình thành CO<sub>2</sub> có liên quan đến chỉ số lý thuyết (28 d) (ISO 14593) (hiếu khí, bùn hoạt tính, nước thải sinh hoạt)

Đánh giá tính ổn định trong nước:

Khi tiếp xúc với nước, hoá chất sẽ dần bị thủy phân.

Thông tin về tính ổn định trong nước (Thủy phân):

$t_{1/2} > 365$  d (25 °C, Giá trị pH 7), (được tính toán, pH 7)

Khi tiếp xúc với nước, hoá chất sẽ dần bị thủy phân.

### Khả năng tích lũy sinh học

Đánh giá khả năng phân huỷ sinh học:

Bởi vì hệ số tích lũy giữa n-octanol/nước trong sinh khối là không hoàn toàn bình thường.

Khả năng tích lũy sinh học:

Bởi vì hệ số tích lũy giữa n-octanol/nước trong sinh khối là không hoàn toàn bình thường.

## 13. Thông tin về thải bỏ

Thông tin quy định tiêu hủy: Phải tuân thủ các quy định về chất thải nguy hiểm như:

- Luật số 72/2020/QH14 của Quốc hội : Luật Bảo Vệ Môi Trường.

- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ : Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường : Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Phải chuyển đến trạm đốt phù hợp, theo quy định của địa phương.

Bao bì nhiễm bẩn hoá chất:

Vỏ bao bì không thể làm sạch nên được thải bỏ giống phương thức xử lý vỏ bao bì nhiễm bẩn.

## 14. Thông tin khi vận chuyển

Vận chuyển nội địa:

Số UN hoặc số ID:

UN 1992

Tên vận chuyển thích hợp của Liên Hợp Quốc:

FLAMMABLE LIQUID, TOXIC, N.O.S. (TERT-BUTYLACRYLATE, STABILIZED)

Lớp nguy hiểm trong vận chuyển:

3, 6.1, EHSM

BASF Phiếu An toàn Hóa chất  
 Ngày / Đã được hiệu chỉnh: 31.10.2025  
 Sản phẩm: **tert-Butyl Acrylate (TBA)**

Phiên bản: 6.0

(30041990/SDS\_GEN\_VN/VI)

Ngày in: 01.11.2025

Nhóm đóng gói: II  
 Mức nguy hiểm về môi trường: Có  
 Phòng ngừa đặc biệt cho người dùng: Chưa có thông tin

**Vận tải đường thủy**

IMDG

Số UN hoặc số ID: UN 1992

Tên vận chuyển thích hợp của Liên Hợp Quốc: FLAMMABLE LIQUID, TOXIC, N.O.S. (TERT-BUTYLACRYLATE, STABILIZED)

Lớp nguy hiểm trong vận chuyển: 3, 6.1, EHSM

Nhóm đóng gói: II  
 Mức nguy hiểm về môi trường: Có  
 Ô nhiễm hàng hải: CÓ

Phòng ngừa đặc biệt cho người dùng: EmS: F-E; S-D

**Sea transport**

IMDG

UN number or ID number: UN 1992

UN proper shipping name: FLAMMABLE LIQUID, TOXIC, N.O.S. (TERT-BUTYLACRYLATE, STABILIZED)

Transport hazard class(es): 3, 6.1, EHSM

Packing group: II  
 Environmental hazards: yes  
 Marine pollutant: YES

Special precautions for user: EmS: F-E; S-D

**Vận tải hàng không**

IATA/ICAO

Số UN hoặc số ID: UN 1992

Tên vận chuyển thích hợp của Liên Hợp Quốc: FLAMMABLE LIQUID, TOXIC, N.O.S. (TERT-BUTYLACRYLATE, STABILIZED)

Lớp nguy hiểm trong vận chuyển: 3, 6.1

Nhóm đóng gói: II  
 Mức nguy hiểm về môi trường: Không cần đánh dấu là nguy hiểm cho môi trường

Phòng ngừa đặc biệt cho người dùng: Chưa có thông tin

**Air transport**

IATA/ICAO

UN number or ID number: UN 1992

UN proper shipping name: FLAMMABLE LIQUID, TOXIC, N.O.S. (TERT-BUTYLACRYLATE, STABILIZED)

Transport hazard class(es): 3, 6.1

Packing group: II  
 Environmental hazards: No Mark as dangerous for the environment is needed

Special precautions for user: None known

**Vận tải biển số lượng lớn theo quy định của IMO**

Không được vận chuyển đường biển số lượng lớn mà chưa dự kiến.

**Maritime transport in bulk according to IMO instruments**

Maritime transport in bulk is not intended.

BASF Phiếu An toàn Hóa chất  
Ngày / Đã được hiệu chỉnh: 31.10.2025  
Sản phẩm: **tert-Butyl Acrylate (TBA)**

Phiên bản: 6.0

(30041990/SDS\_GEN\_VN/VI)

Ngày in: 01.11.2025

## 15. Thông tin về pháp luật

### Những quy định khác

Các thông tin pháp luật về an toàn, sức khỏe và môi trường đối với hóa chất:

Luật Hóa Chất số 06/2007/QH12

Phiếu An toàn hóa chất (SDS) được biên soạn theo các quy định quốc tế về phân loại và ghi nhãn hóa chất (GHS) cũng như các quy định pháp luật hiện hành có liên quan:

- QCVN 05A:2020/BCT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong sản xuất, kinh doanh, sử dụng, bảo quản và vận chuyển hóa chất nguy hiểm;
- Sửa đổi 1:2024 QCVN 05A:2020/BCT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong sản xuất, kinh doanh, sử dụng, bảo quản và vận chuyển hóa chất nguy hiểm;
- Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất;
- Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28/12/2017 của Bộ Công Thương quy định cụ thể và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất;
- Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất
- Thông tư số 17/2022/TT-BCT ngày 27/10/2022 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định cụ thể và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất
- Nghị định số 161/2024 NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ Quy định quy định danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm và trình tự, thủ tục cấp giấy phép, cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình tập huấn cho người lái xe hoặc người áp tải vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ;
- Nghị định 34/2024/nđ-cp ngày 31/03/2024 quy định về danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và phương tiện thủy nội địa tải
- Thông tư số 37/2020/TT-BCT ngày 30/11/2020 của Bộ Công Thương quy định danh mục hàng hóa nguy hiểm phải đóng gói trong quá trình vận chuyển và vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa;
- Nghị định số 71/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp

như trong Phụ lục I của Chỉ thị 67/548/EEC

Phải bổ sung phụ lục trong trường hợp thông tin khác về việc áp dụng luật pháp chưa được cung cấp trong phiếu An toàn hoá chất này.

## 16. Các thông tin cần thiết khác, bao gồm các thông tin khi xây dựng và hiệu đính Phiếu an toàn hóa chất

Chất Acrylic este xem Các hướng dẫn về An toàn sử dụng và bảo quản hóa chất được in trong tài liệu đính kèm.

BASF Phiếu An toàn Hóa chất  
Ngày / Đã được hiệu chỉnh: 31.10.2025  
Sản phẩm: **tert-Butyl Acrylate (TBA)**

Phiên bản: 6.0

(30041990/SDS\_GEN\_VN/VI)

Ngày in: 01.11.2025

---

Những hàng trắng bên lề trái cho biết một số hiệu chỉnh so với phiên bản trước đó.

Những thông tin trong phiếu an toàn hoá chất này được biên soạn dựa trên các kiến thức hợp lệ và mới nhất về hoá chất nguy hiểm và phải được sử dụng để thực hiện các biện pháp ngăn ngừa rủi ro, tai nạn. Phiếu An toàn hóa chất chỉ mô tả sản phẩm liên quan đến những yêu cầu an toàn. Dữ liệu không mô tả thuộc tính của sản phẩm (chi tiết kỹ thuật). Người sử dụng sản phẩm chịu trách nhiệm về các quyền sở hữu, các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.